

Vào một ngày thu lạnh lẽ, buồn tẻ, tôi một mình trên lưng ngựa tiến về phía ngôi nhà Acsơ. Khi đã đứng trước ngôi nhà tôi gần như xỉu hẳn đi. Tâm hồn tôi cũng buồn bã và tăm tối như bầu trời lúc đó. Lòng tôi thì u ám như những bức tường xám lạnh lẽo của ngôi nhà trước mắt. Tôi cũng không biết tại sao lại có cái cảm giác đau khổ đến tột độ này. Có lẽ là do sự tàn tạ của ngôi nhà và của cả cảnh vật xung quanh chẳng. Những cánh cửa sổ đen xì giống như những đôi mắt đen trên một khuôn mặt trống rỗng. Những thân cây khô trắng toát không còn sức sống để soi bóng toàn cảnh khu nhà trông còn tiêu điều hơn là cảnh thực. Một lát sau, không còn đủ sức để tìm hiểu cái bí ẩn trong cảm xúc của mình nữa, tôi rời khu hồ chậm chậm bước vào nhà.

Rôdríc Acsơ, chủ nhân gia tài này, là người bạn thân nhất thời thơ ấu của tôi. Đã mấy năm trôi qua, kể từ ngày gặp nhau lần cuối, mãi gần đây anh mới gửi cho tôi một bức thư, tha thiết mời tôi đến thăm (thực ra là anh ta cầu khẩn tôi) và ở chơi với anh vài tuần. Anh biết là anh đang bị ốm nặng, vì một căn bệnh tinh thần. Anh cho rằng sự có mặt của tôi sẽ làm anh vui lên, sẽ làm dịu đi những ý tưởng lộn xộn bất thường của anh. Anh chân thành quá làm tôi không nỡ từ chối và giờ đây tôi đã có mặt trước ngôi nhà. Dù trước đây, khi còn nhỏ, chúng tôi đã từng là bạn thân thiết, nhưng thực ra tôi biết rất ít về Rôdríc Acsơ. Tôi chỉ còn nhớ anh là người rất ít nói, thích tách mình ra khỏi những người khác. Mọi người trong dòng họ của anh theo như gia phả đã ghi, đều có một trí tưởng tượng kì lạ và điều này đã bộc lộ trong các tác phẩm vĩ đại về nghệ thuật và âm nhạc. Tôi cũng biết một điều rất lạ là không hề có các chi ngành trong dòng họ Acsơ, mỗi thế hệ chỉ có một người nối dõi. Tên tuổi cũng như gia sản được truyền từ đời cha sang đời con không hề bị gián đoạn. Ngôi nhà Acsơ theo quan niệm của người dân khu này không chỉ có nghĩa là ngôi nhà và mảnh đất mà còn là dòng họ ấy. Khi tiến gần đến ngôi nhà màu xám xịt, trong óc tôi nảy ra một ý tưởng kì lạ, tự nhiên tôi cảm thấy không khí bao bọc xung quanh ngôi nhà ấy cũng khác với không khí của chúa trời. Tôi tưởng tượng, không khí ấy được lan toả từ những cái cây đã mục nát, từ những bức tường màu xám và từ cái hồ im lìm, một thứ không khí mà bản thân nó cũng có màu xám xịt bủa vây quanh ngôi nhà như một đám mây mù. Khó khăn lắm tôi mới gạt bỏ được ý tưởng điên rồ này.

Bây giờ tôi mới nhìn rõ ngôi nhà, tuy vẫn còn nguyên vẹn song trông đã quá cũ. Tôi muốn nói là cả cái công trình bằng đá ấy chưa có chỗ nào bị đổ xuống. Nhưng từng viên đá đều mang dấu ấn của sự tàn lụi theo thời gian. Tất nhiên, tôi không thấy dấu hiệu nào của sự sụp đổ, trừ một vết nứt hẹp dài chạy thẳng từ nóc mái trước xuống tận chân tường.

Một người đầy tớ chạy ra dắt con ngựa cho tôi. Tôi bước qua cổng vòm nhà, sau đó tôi được dẫn qua nhiều đoạn ngoằn ngoèo tối tăm đến căn phòng của ông chủ. Tôi cảm thấy mỗi bước đi đều tác động mạnh mẽ đến tôi mặc dầu suốt cả cuộc đời tôi đã quen thuộc với những cảnh này: những mảng trần nhà có trang trí, những mảnh rèm cửa nặng nề, những bộ áo giáp và vũ khí thời xưa, và những bức tranh trên tường. Tôi gặp ông bác sỹ của gia đình ở giữa cầu thang. Hình như ông ta vừa ngạc nhiên vừa hoảng sợ vì sự có mặt của tôi.

Phòng của ông chủ là một căn phòng riêng biệt, cao và tối. Trên sàn có hàng loạt những đồ đạc cổ kính. Sách vở nhạc cụ vung vãi khắp nơi, nhưng cũng chẳng tạo cho cảnh tượng một sức sống nào cả. Tôi cảm thấy đang hít thở bầu không khí chết chóc.

Acsơ đón tôi rất nồng nhiệt. Chúng tôi cùng ngồi xuống bên bàn. Tôi nhìn anh với cảm giác ái ngại. Rõ ràng không một người nào lại thay đổi khủng khiếp như thế này sau một thời gian ngắn. Trước đây trông anh cũng xanh xao nhưng chưa bao giờ lại xanh xao đến như thế. Đôi mắt to và thông minh giờ đây không còn bình thường nữa, mặc dù vẫn ánh lên một sự thông minh lạ kì. Đôi môi chỉ còn lại một vết trắng trên khuôn mặt. Bộ tóc mềm mại đã lâu không cắt giống như bộ tóc của một cụ già, rũ xuống mặt và cổ. Sự thay đổi về cử chỉ của anh bạn tôi cũng thật kì lạ. Anh luôn luôn chuyển từ trạng thái sôi nổi sang trạng thái lo âu. Và, khi anh chuyển từ trạng thái này sang trạng thái khác thì giọng nói của anh lại thay đổi: lúc thì cất cao, lúc thì hạ trầm xuống giống như kiểu nói của một người quá say.

Cứ như thế, anh nói đến cuộc viếng thăm của tôi, đến sự mong đợi tha thiết được gặp tôi, đến những niềm an ủi mà anh hy vọng tôi sẽ mang lại. Rồi anh bắt đầu kể về bệnh tật. Theo anh đó là một căn bệnh của dòng họ, không có thuốc nào chữa được. Nhưng rồi bỗng nhiên anh lại nói: đó chỉ là một căn bệnh đơn giản và sẽ qua nhanh thôi. Hình như anh đang phải chịu đựng sự căng thẳng về tinh thần. Anh chỉ ăn được những thức ăn không mùi vị, chỉ mặc được một loại quần áo nào đó và không chịu được mùi hoa; một tia sáng mờ ảo nhất cũng làm cho đôi mắt anh đau nhức. Anh đã cấm mọi người không được gây ra tiếng động trong nhà, trừ một vài âm thanh của một số nhạc cụ.

Anh nói:

- Tôi hoảng sợ tương lai không phải chỉ vì những sự kiện của tương lai mà cả sự tác động của nó đối với tôi. Tôi run rẩy khi nghĩ đến bất cứ một sự kiện nào, dù là nhỏ nhất, có thể làm tăng sự lo âu của tôi. Trong tình trạng khủng khiếp này tôi cảm thấy sắp đến lúc tôi phải từ bỏ cõi trần trong một cuộc vật lộn chống lại sự sờ hãi.

Tôi rất kinh ngạc khi biết anh đã không rời ngôi nhà từ nhiều năm nay. Anh nói:

- Chính ngôi nhà này... những bức tường và những cột nhà đã có ảnh hưởng mạnh mẽ đối với tôi. Chúng có một ma lực buộc tôi vào chúng như thể chúng là những linh hồn sống.

Tôi không biết nói thế nào với anh bạn tôi. Mặc dù hơi do dự một chút nhưng anh vẫn công nhận rằng tất cả những nỗi bất hạnh mà anh phải chịu đựng đều có một cội nguồn đơn giản hầu như rất tự nhiên, đó là bệnh hoạn nguy hiểm và kéo dài của người em gái mà anh yêu quý, người đã cùng dòng máu với anh còn lại duy nhất trên trái đất này. Anh nói:

- Cô ấy sắp chết, - với giọng nói đau xót mà tôi không bao giờ quên được. - cái chết của cô ấy sẽ bỏ lại mình tôi trên trái đất này, người con cuối cùng của dòng họ Acsơ lâu đời.

Trong lúc anh đang nói thì tiểu thư Madolin (đó là tên cô em gái) chậm rãi đi ngang qua phía cuối căn phòng. Cô không để ý thấy có người lạ đang ngồi với anh cô. Tôi nhìn cô đầy kinh ngạc và hoảng sợ. Tôi không thể nào giải thích được những cảm giác của tôi lúc ấy. Cô vừa đi khỏi, tôi quay lại phía bạn tôi và đã thấy anh đang ôm mặt để giấu một dòng nước mắt.

Căn bệnh của tiểu thư Madolin đã làm cho tất cả các bác sỹ đều phải bó tay vì cô không còn quan tâm rằng mình còn sống hay là đã chết. Sự héo hon dần dần về xác thịt làm cho cơ thể cô mỗi ngày một yếu đi. Thỉnh thoảng trái tim cô lại ngừng đập một lúc. Điều đó làm cho cơ thể cô càng suy kiệt. Bạn tôi đau khổ kể cho tôi nghe rằng học không thể làm gì để ngăn chặn sự tấn công của thần chết. Anh nói:

- Cô ấy sẽ phải nằm liệt giường và tôi tin rằng anh sẽ không còn gặp lại cô ấy nữa.

Suốt mấy ngày ở lại ngôi nhà này cả hai chúng tôi đều không ai nhắc đến tên cô ấy nữa. Tôi chỉ cố gắng an ủi và làm cho bạn tôi nguôi ngoai, chúng tôi cùng nhau vẽ tranh và đọc sách. Có lúc tôi ngồi lắng đi nghe anh bạn tôi chơi một bản nhạc như trong giấc mơ. Tình bạn của chúng tôi càng ngày càng thân thiết hơn, và cùng chia sẻ những ý tưởng thâm kín nhất. Nhưng cũng chẳng có ích gì. Một màn đêm đã bao phủ trong tâm hồn anh và toả ra mọi vật xung quanh cả một chuỗi vô tận những nỗi niềm đau khổ.

Tôi sẽ mãi mãi ghi nhớ những giờ phút trang trọng nhất mà tôi đã sống riêng với người chủ của ngôi nhà Acsơ. Thế nhưng tôi không thể miêu tả bằng lời những gì chúng tôi đã cùng nhau tìm tòi và hoạt động. Anh ta là một người có những ý tưởng cao siêu. Nhưng những ý tưởng này trở nên lộn xộn vì bệnh tật của anh. Bây giờ anh chỉ còn có thể diễn đạt ý tưởng của mình bằng màu sắc và âm thanh-bằng loại màu hoang dã

nhất của hội họa và bằng giai điệu khó hiểu nhất của chính những bản nhạc của anh. Và những ý tưởng này cũng không thể hiện rõ ràng ngay đối với chính anh. Vậy thì ta cũng có thể tưởng tượng được rằng nó khó hiểu đối với tôi như thế nào.

Tôi cho rằng trong một bức tranh nào đó, ý tưởng của anh đã được thể hiện rõ ràng hơn nhưng tôi vẫn cứ không hiểu nổi. Tôi vẫn còn nhớ bức tranh ấy bởi vì khi nhìn nó tôi bị xáo động dữ dội. Bức tranh vẽ một lối đi tun hút, hai bên là hai bức tường thấp lè tè, bóng nhẵn và trắng toát. Nền bức tường gây cho ta một cảm giác đó là lối đi sâu xuống lòng đất, nhưng không có lối ra. Trên bức tường không có đèn sáng và cũng không thấy có loại ánh sáng nào khác. Tuy nhiên hoàn cảnh bị nhấn chìm trong một thứ ánh sáng rực rỡ.

Trong một lần nói chuyện, Acsơ bảo tôi là anh tin rằng tất cả các loài cây đều có khả năng cảm giác và ngay cả những vật vô tri cũng có khả năng này trong một điều kiện nào đó. Như tôi đã kể trước đây, lòng tin này có liên quan đến những tảng đá xám của khu nhà. Anh cho rằng chính cái cách chúng được sắp xếp thành một bức tường, một kiểu sắp xếp đã có vài trăm năm nay đã tạo cho chúng tôi một cuộc sống riêng. Anh nói rằng nước trong hồ cũng như những cây khô đều có cuộc sống giống như vậy. Anh nói tiếp!

- Cái để chứng minh cho suy nghĩ ấy của tôi về những bức tranh tường quanh nhà và hồ nước, tôi có cảm giác là đều xuất phát từ sự phát triển dần dần của một không khí đặc thù xung quanh chúng. Tôi nghĩ ngay đến ý tưởng đã xuất hiện trong óc tôi khi tôi vừa đến nơi này - anh nói tiếp:

- Cái không khí này đã ảnh hưởng đến dòng họ tôi một cách thâm lặng nhưng khủng khiếp. Chính nó đã làm cho tôi như thế này đây.

Lúc này tôi không nghĩ ra nổi một điều gì để nói với anh bạn tôi nữa.

Một buổi tối, Acsơ nói vắn tắt với tôi rằng tiểu thư Madolin đã chết. Anh bảo là anh định giữ thi thể của cô trong hai tuần rồi mới chôn. Anh sẽ đặt cô trong căn phòng dưới nhà hầm. Lý do anh đưa ra cũng chẳng có gì khác thường, vì anh đã hiểu được cái bệnh mà cô đã phải chịu đựng, nói một cách đơn giản hơn, anh muốn bảo đảm chắc chắn một điều là cô đã chết thật trước khi đặt thi thể cô vào nhà mồ của dòng họ.

Theo yêu cầu của Acsơ, tôi đã giúp anh chuẩn bị mọi thứ. Hai chúng tôi khiêng thi thể cô gái đặt vào áo quan rồi đưa quan tài vào một căn phòng nhỏ vừa tối vừa ẩm thấp nằm ngay bên dưới căn phòng tôi đang ở.

Cách đây đã lâu, trong những năm tháng lộn xộn, căn phòng này dùng làm kho chứa thuốc súng và một số chất nguy hiểm khác nữa. Một phần của sân nhà và toàn bộ cửa vòm mà chúng tôi đi qua đều viền bằng đồng. Cánh cửa sắt nặng nề cũng được bảo vệ bằng cách đó. Đặt xong chiếc quan tài lệch sang bên cạnh một chút để nhìn vào khuôn mặt bên trong. Tôi nhận ngay ra rằng hai anh em trông rất giống nhau. Đoán được ý nghĩ của tôi, Acsơ bảo rằng anh và Madolin là hai anh em sinh đôi nên giữa hai người luôn luôn có sự đồng cảm khác thường. Trên khuôn mặt và cổ của cô ta vẫn còn hơi có màu sắc và nụ cười vẫn còn đọng trên môi, trông thật khủng khiếp. Chúng tôi không dám nhìn lâu, vội đẩy nắp quan tài và vít chặt lại, khép cánh cửa sắt và trở lên trên nhà.

Ba bốn ngày trôi qua đầy sự đau thương, tôi nhận thấy một sự thay đổi lớn trong cuộc sống của người bạn mình. Những hoạt động bình thường như âm nhạc, đọc sách, vẽ tranh đều bị lãng quên. Anh cứ lang thang từ phòng nọ sang phòng kia, không làm gì và cũng chẳng thiết gì cả. Anh lại càng xanh xao hơn và ánh mắt thông minh của anh đã biến đi đâu mất. Đôi khi tôi nghĩ rằng có một điều gì đó rất bí mật anh muốn kể cho tôi nghe nhưng lại không đủ can đảm để kể. Có những lúc anh ngồi lặng đi hàng tiếng đồng hồ như thể đang lắng nghe một âm thanh tưởng tượng nào đó, như thể đang chờ đợi một cái gì bất thường xảy ra. Không biết có phải hoàn cảnh của anh đã làm cho tôi hoảng sợ và chính nó đã khiến tôi cảm thấy những ảnh hưởng hoang dã của những niềm tin khủng khiếp trong anh đang lan sang tôi.

Vào đêm thế bảy hoặc thứ tám gì đó sau cái chết của tiểu thư Madolin tôi bắt đầu thấy mạnh lực khủng khiếp

của các cảm giác này. Tôi nằm thao thức hàng giờ cố chống lại cảm giác hoảng sợ. Tôi trách cứ mọi đồ vật xung quanh tôi: những đồ đạc bụi bặm, những mảnh rèm cửa rách bươm đang bay lên bay xuống trong luồng gió của một cơn bão, trách cứ ngay cả chiếc giường cổ kính mà tôi đang nằm. Nhưng mọi cố gắng của tôi đều vô ích. Cuối cùng vì quá sợ hãi tôi đã chồm dậy nhìn chằm chằm vào bóng tối của căn phòng. Tôi nghe thấy - cũng có thể nghĩ rằng tôi đã nghe thấy, những âm thanh trầm trầm nổi lên vào những lúc gió bão lặng xuống. Tôi vội mặc quần áo vì tôi đang run rẩy, run rẩy vì lạnh hay vì sợ tôi cũng không còn biết nữa. Để trấn tĩnh, tôi đi đi lại lại trong phòng.

Tôi đi lại được hai ba lần thì nghe tiếng gõ cửa nhẹ. Acso tay cầm đèn bước vào. Trong đôi mắt của anh tôi nhận thấy một nỗi kinh hoàng như điên dại.

Anh bỗng kêu lên:

- Anh không trông thấy gì ư...? Không thấy gì à? Nhưng này... - Vừa nói anh vừa cẩn thận giơ cao cây đèn đi vội ra cửa sổ, đẩy bật tung cửa ra.

Luồng gió ùa vào mạnh đến nỗi gần như nhấc bổng chúng tôi lên. Nhưng cái mà chúng tôi chăm chú nhìn không phải là luồng gió mà cũng chẳng phải là những đám mây dày đặc đang phủ quanh ngôi nhà. Chúng tôi không trông thấy trăng sao nhưng cả ngôi nhà và những đồ vật xung quanh chúng tôi, kể cả những đám mây mù lơ lửng, đang sáng rực lên trong một luồng sáng kỳ lạ. Chính luồng sáng này đã dội lên từ những bức tường và từ mặt nước hồ.

- Anh không được... anh không nên nhìn - tôi vừa nói vừa kéo anh ra khỏi cửa sổ và đẩy anh ngồi xuống ghế.
- Tôi nói tiếp: - Thứ ánh sáng làm cho anh hoảng sợ chỉ là ánh sáng điện xuất hiện trong không trung. Chúng ta hãy đóng cửa sổ lại, vì luồng gió lạnh này rất nguy hiểm cho sức khỏe của anh. Đây, quyển sách mà anh ưa thích đây. Tôi sẽ đọc cho anh nghe và chúng ta sẽ cùng nhau sống qua cái đêm khủng khiếp này.

Tôi bắt đầu đọc, còn Acso lắng nghe hoặc có vẻ lắng nghe một cách chăm chú. Đó là một câu chuyện nổi tiếng của Lonsolot Cenninh. Đọc được độ khoảng mười phút, đọc đến phần nói về nhân vật chính đang tìm cách lọt vào nhà kẻ thù. Tôi còn nhớ đoạn đó như sau: "... và Etoret giơ kiếm lên chém mạnh vào cửa. Cửa bị nứt rồi vỡ toác ra. Tiếng gỗ khô tạo ra một âm thanh trầm trầm hình như đã vang khắp cả khu rừng".

Đọc xong câu cuối, tôi ngừng lại vì hình như tôi cũng nghe thấy một tiếng động như vậy, giống như tiếng gỗ vỡ, mặc dù rất lơ mơ. Tiếng động, hình như phát ra từ một nơi nào đó trong ngôi nhà này. Tôi chắc rằng bão tố đã làm vỡ một cái gì rồi. Thế là tôi chẳng quan tâm đến nó nữa và tiếp tục đọc truyện: "Rồi Etoret bước qua cửa đứng trên sàn nhà đầy ánh bạc trước mặt một con thú dữ. Đằng sau con thú là một cái khiên bằng đồng treo trên tường. Trên khiên có khắc những lời sau đây: "Người nào vào được đây sẽ trở thành kẻ chinh phục. Người nào diệt được con thú, sẽ chiếm được chiếc khiên này". Etoret lại vung kiếm lên chặt đầu con thú. Kêu lên một tiếng kêu làm rung chuyển cả bức tường, con thú ngã xuống và làm chiếc khiên rơi xuống sàn nằm ngang dưới chân Etoret".

Đến đây tôi lại cảm thấy kinh ngạc và hoảng sợ. Tôi buộc phải ngừng đọc. Bây giờ không còn nghi ngờ gì nữa, tôi thực sự nghe thấy một tiếng kêu đau đớn, mặc dù tiếng kêu khe khẽ nhưng rất rõ. Sau tiếng kêu đó là một tiếng vang của hai thanh sắt chạm nhau. Tôi không biết Acso có nghe thấy những âm thanh này không. Tôi run rẩy chạy về phía anh đang ngồi. Đôi mắt của anh dán chặt vào cửa ra vào. Đôi môi anh đang mấp máy vì khi tôi cúi xuống bên anh tôi nghe thấy anh nói:

- Có phải tôi đã nghe thấy không? Đúng. Tôi nghe thấy, tôi đã nghe thấy: dài, dài, dài hàng phút đồng hồ, hàng giờ, hàng ngày. Tôi đã nghe thấy ư...? Nhưng tôi không dám... Ôi, khổ tôi quá!... Tôi là một sinh vật khôn khổ... tôi không dám nói ra. Ôi, chúng ta đặt cô bé đang sống vào quan tài. Chẳng lẽ tôi đã không nói với anh là cảm giác của tôi rất nhạy bén hay sao? Bây giờ tôi phải nói cho anh biết rằng cách đây mấy ngày

tôi đã nghe thấy tiếng chân cô ấy đi lại, thế nhưng tôi không dám nói ra và bây giờ - đêm nay - Etoret - Ha, ha - tiếng phá cửa và tiếng kêu của con thú, tiếng rơi "xoảng" của cái khiên - không phải, đó là tiếng phá quan tài, tiếng kêu của cô ấy, tiếng vật lộn trong vòm cửa bằng đồng của nhà tù. Ôi, tôi trốn đi đâu bây giờ? Chắc cô ấy sắp lên đến đây rồi, chắc sẽ mắng mỏ tôi vì đã quá vội vã. Tôi không nghe thấy tiếng bước chân của cô trên cầu thang hay sao? Tôi không cảm thấy nhịp đập nặng nề từ trái tim của cô hay sao? Thằng điên! - Đến đây anh đứng bật dậy, hét to lên: - Thằng điên tao bảo cho mày biết rằng cô ấy đang đứng ở ngoài cửa đấy!

Như thể lời nói của anh có một ma lực đặc biệt nào đó, cánh cửa to bật tung ra. Thực ra đó là do luồng gió mạnh đập vào cửa làm cho nó bật ra... Nhưng ngay phía bên ngoài cửa rõ ràng là một dáng hình mặc bộ đồ trắng đang đứng sừng sững: tiểu thư Madolin của dòng họ Acsor. Cô cứ đứng run rẩy như vậy một lúc ở cửa ra vào rồi khẽ kêu lên một tiếng, và nặng nề đổ xuống trước mặt anh. Sự hoảng hốt tốc độ đã đưa Acsor đến cái chết trong giây lát và một phút sau người em gái cũng chết bên cạnh anh.

Tôi lao ra khỏi phòng rồi lao ra khỏi nhà trong nỗi kinh hoàng. Tôi không hề nhìn lại cho đến khi đã chạy qua cái hồ. Một tiếng nổ lớn bùng ra trong không trung. Tôi nhìn lại chỗ nứt - chính cái chỗ nứt mà tôi đã nói đến trước đây, chạy từ nóc nhà xuống đến chân tường bây giờ toác ra như cái mồm há rộng của một con vật khổng lồ. Những bức tường to lớn vỡ toang. Tôi nghe thấy một tiếng rú lớn, tiếng rú của hàng nghìn ngọn nước... rồi cái hồ sâu đầy nước đen kịt trùn lên ngôi nhà Acsor.